

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HS-ST
Ngày 28/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thuý Luân và ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kim Tuấn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:
Bà Niê Doan Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLST-HS, ngày 06/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 16/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng D; sinh năm 1993; nơi sinh: tỉnh Đắc Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: làm nông; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954, trú tại: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Chồng Phùng Mã V, sinh năm 1983, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố – Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phùng Bá T, sinh năm 1947; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đức M, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt

2. Ông Trần Quốc Q, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh H; sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

4. Chị Đặng Thị Nhật M, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 7^h30^p ngày 14/7/2020, Nguyễn Thị Hồng D (sinh năm 1993), trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông mượn xe mô tô biển số 48AB - 037.72 của ông Phùng Bá T (sinh năm 1947, là bố chồng) trú cùng thôn để chở con đi dự lễ tổng kết năm học 2020 tại trường Phan Bội Châu thuộc thôn Đức Lợi, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil. Khoảng 9^h 30^p cùng ngày Nguyễn Thị Hồng D gặp chị Vũ Thị L (sinh năm 1987) trú tại thôn Đức Thuận, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông cũng đưa con đến dự lễ tổng kết năm học nên cùng đứng lại nói chuyện ngoài cổng trường. Trong lúc này chị Vũ Thị L có nhận hàng từ người giao hàng nên đã mở cốp xe mô tô biển số 48F1 - 242.61 lấy ví da màu đen ra để trả tiền cho người giao hàng xong rồi bỏ lại ví da vào dưới yên xe đồng thời đóng yên xe lại và đi vào bên trong trường học. Nguyễn Thị Hồng D đứng gần đó thấy vậy nảy sinh ý định trộm cắp tiền, nên đi lại chỗ để xem mô tô biển số 48F1 - 242.61 dùng tay phải nhấc yên xe lên thì thấy yên xe không khóa, Nguyễn Thị Hồng D dùng tay trái lấy ví da màu đen của chị Vũ Thị L ra khỏi yên xe mô tô biển số 48F1 - 242.61 bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 48AB - 037.72 đi đến khu vực quán cà phê vũng thôn Đức Phúc, xã Đức Mạnh mở ra đếm tiền bên trong ví da được 5.200.000 đồng gồm 10 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng và một số giấy tờ. Sau khi đếm tiền xong Nguyễn Thị Hồng D quay lại trường Phan Bội Châu đón con rồi đi về nhà. Ngày 15/7/2020, Nguyễn Thị Hồng D tiêu xài cá nhân hết 3.200.000 đồng, đem chiếc ví da của Vũ Thị L màu đen cùng một số giấy tờ để trong ví da vứt ở bên hông chợ Đức Minh. Trong lúc đi chợ chị Đặng Thị Nhật M (sinh năm 1995) trú tại thôn Vinh Đức, xã Đức Minh nhặt được chiếc ví da màu đen bên trong có một số giấy tờ mang tên chị Vũ Thị L nên đã đăng lên mạng xã hội Facebook, khi biết được thông tin chị Vũ Thị L đã đến gặp chị Đặng Thị Nhật M nhận lại chiếc ví da cùng một số giấy tờ và trình báo đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil để điều tra theo quy định pháp luật. Ngày 16/7/2020 Nguyễn Thị Hồng D đã giao nộp số tiền 2.000.000 đồng còn lại cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil.

Tại bản cáo trạng số: 48/CTr-VKS, ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định

truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng D mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sở thẩm.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho chị Vũ Thị L.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị Hồng D đã bồi thường số tiền 3.200.000 đồng cho chị Vũ Thị L. Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hai hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hồng D đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 09^h 30^p ngày 14/7/2020, tại thôn Đức Lợi, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bị cáo Nguyễn Thị Hồng D lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của chị Vũ Thị L, đã lén lút trộm cắp 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Hồng D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích các nhân và gia đình nên bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Vũ Thị L có tổng giá trị tài sản trộm cắp là 5.200.000 đồng.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật, đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân bị cáo:* Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường số tiền 3.200.000 đồng cho bà Vũ Thị L, bà Huyền có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi

phạm pháp luật này không có vi phạm nào khác, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền nhưng qua xác minh bị cáo là người không có tài sản, thu nhập, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị Hồng D đã bồi thường số tiền 3.200.000 đồng cho chị Vũ Thị L là có căn cứ nên chấp nhận. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho chị Vũ Thị L là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

[8] Trong vụ án còn có một số vấn đề sau: Đối với ông Phùng Bá T cho Nguyễn Thị Hồng D mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 48AB - 037.72 đi đón con nhưng không biết Nguyễn Thị Hồng D thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho chị Vũ Thị L.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị Hồng D đã bồi thường số tiền 3.200.000 đồng cho chị Vũ Thị L.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh